

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HUYỆN ĐÔ LƯƠNGĐộc lập – Tự do – Hạnh phúc
TỈNH NGHỆ AN

Bản án số: 140/2020/ HNGĐ - ST

Ngày: 30/07/2020

"V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔ LƯƠNG, TỈNH NGHỆ AN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn K

- Hội thẩm nhân dân: +. Ông: Đậu Văn C

+. Bà: Trần Thị Minh H

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Hoàng Thị H – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Tiến D-
Kiểm sát viên

Ngày 30 tháng 07 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 77/2020/TLST-HNGĐ ngày 14/05/2020 về việc tranh chấp hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 50/2020/TLST-HNGĐ ngày 17/07/2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Lê Thị Minh C, sinh năm 1994. Vắng mặt (Đề nghị xét xử vắng mặt)

- Bị đơn: Anh Ngô Trí H, sinh năm 1992. Vắng mặt không có lý do.

Nơi cư trú: Xóm Đông Xuân, xã Giang Sơn Đông, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện xin ly hôn ngày 13/05/2020, tại bản tự khai nguyên đơn chị Lê Thị Minh C trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Minh C và anh Ngô Trí H kết hôn hoàn toàn tự nguyện, có tìm hiểu nhau, có đăng ký kết hôn ngày 22/04/2016 tại UBND xã Giang Sơn Tây, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống bình thường nhưng được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, mâu thuẫn đỉnh điểm từ năm 2019 nên vợ chồng đã sống ly thân. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng không có tiếng nói chung. Nay chị C đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh H, không yêu cầu đoàn tụ.

- Về quan hệ con chung: Chị Lê Thị Minh C và anh Ngô Trí H có 01 con chung là cháu Ngô Lê Gia H, sinh ngày 05/07/2018. Nếu ly hôn, chị C có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cháu G H, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về quan hệ tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, nhiều thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải hợp lệ cho anh Ngô Trí H nhưng anh H đều vắng mặt không có lý do, không phản hồi các thông báo của Tòa án, tự tước đoạt quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình. Do đó tại hồ sơ vụ án không có bản tự khai của anh Ngô Trí H, vụ án không tiến hành hòa giải được. Chị Lê Thị Minh C đã có đơn yêu cầu không tiến hành hòa giải nên Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương phát biểu ý kiến theo quy định tại Điều 262 Bộ luật tố tụng dân sự như sau:

- Về tố tụng: Thẩm phán đã tuân thủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong việc thụ lý vụ án, thông báo thụ lý vụ án, xác định quan hệ tranh chấp, xác minh và thu thập chứng cứ, tổ chức hòa giải cũng như thời hạn giải quyết vụ án.

Hội đồng xét xử tuân thủ đúng quy định về thành phần, nguyên tắc xét xử, trình tự tố tụng tại phiên tòa.

Thư ký Tòa án thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn chấp hành nghiêm chỉnh quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn không chấp hành quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Sau khi phân tích các tình tiết của vụ án và các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Lê Thị Minh C được ly hôn anh Ngô Trí H.

- Về con chung: Giao cháu Ngô Lê Gia H, sinh ngày 05/07/2018 cho chị Lê Thị Minh C trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Tạm hoãn cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Ngô Trí H.

- Về quan hệ tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Tách quan hệ tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản ra giải quyết trong vụ án khác khi đương sự có yêu cầu.

Chị Lê Thị Minh C phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

Các đương sự có quyền kháng cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng:

Đây là vụ án hôn nhân gia đình do chị Lê Thị Minh C yêu cầu, nơi cư trú của anh Ngô Trí H tại xóm Đông Xuân, xã Giang Sơn Đông, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An. Căn cứ khoản 1 Điều 28, 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng cho chị Lê Thị Minh C, anh Ngô Trí H. Tuy nhiên, chị C có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt; anh Ngô Trí Hoàng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do. Căn cứ vào Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị Lê Thị Minh C, anh Ngô Trí H theo quy định.

[2]. Về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Minh C và anh Ngô Trí H kết hôn hoàn toàn tự nguyện, có tìm hiểu nhau, có đăng ký kết hôn ngày 22/04/2016 tại UBND xã Giang Sơn Tây, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An, đây là hôn nhân hợp pháp. Theo chị C, sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống bình thường nhưng được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, mâu thuẫn đỉnh điểm từ năm 2019 nên vợ chồng đã sống ly thân. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng không có tiếng nói chung. Nay chị C đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh H, không yêu cầu đoàn tụ. Theo kết quả xác minh tại UBND xã Giang Sơn Đông thì vợ chồng chị C, anh H có đăng

ký kết hôn tại UBND xã Giang Sơn Tây ngày 22/04/2016, sinh sống tại xóm Đông Xuân, xã Giang Sơn Đông, quá trình chung sống có phát sinh mâu thuẫn nhưng nguyên nhân cụ thể UBND xã không nắm bắt được. Tòa án đã tiến hành hòa giải nhiều lần nhưng không có kết quả do anh H đều vắng mặt không có lý do, không chấp hành thông báo làm việc, mặc dù đã được Tòa án tổng đạt văn bản tố tụng hợp lệ, điều này chứng tỏ anh H không có ý thức níu kéo hạnh phúc gia đình. Chị C có đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải mà đưa vụ án ra xét xử để anh sớm ổn định cuộc sống. Xét thấy tình cảm vợ chồng giữa chị C và anh H không còn, mâu thuẫn vợ chồng thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận cho chị C được ly hôn với anh H để ổn định cuộc sống cho cả hai.

- Về quan hệ con chung: Chị Lê Thị Minh C và anh Ngô Trí H có 01 con chung là cháu Ngô Lê Gia H, sinh ngày 05/07/2018. Nếu ly hôn, chị C có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cháu Gia H, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung. Anh H không có văn bản thể hiện quan điểm của mình về vấn đề nuôi con chung. Tuy nhiên, cháu Gia H dưới 36 tuổi nên cần giao cháu Gia H cho chị C trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân gia đình và đạo đức xã hội. Tạm hoãn cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Ngô Trí H.

- Về quan hệ tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Chị Lê Thị Minh C không yêu cầu Tòa án giải quyết, anh Ngô Trí H không hợp tác với Tòa án nên không có văn bản thể hiện ý chí về việc giải quyết vấn đề tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản. Do đó cần tách quan hệ tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản không giải quyết trong vụ án này mà giành quyền khởi kiện bằng vụ án dân sự khác khi đương sự có yêu cầu và có đủ các điều kiện khởi kiện theo quy định của pháp luật.

[3]. Về án phí:

Chị Lê Thị Minh C phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51, 56, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28, 35, 39, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Lê Thị Minh C được ly hôn anh Ngô Trí H
2. Về con chung: Giao con chung là cháu Ngô Lê Gia H, sinh ngày 05/07/2018 cho chị Lê Thị Minh C trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu Gia H tròn 18 tuổi trưởng thành. Tạm hoãn cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Ngô Trí H.

Anh Ngô Trí H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Chị Lê Thị Minh C cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở anh Ngô Trí H trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Anh Ngô Trí H không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con chung các bên được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con theo quy định.

3. Về quan hệ tài sản chung và khoản nợ: Tách quan hệ tài sản chung và khoản nợ không giải quyết trong vụ án này mà giành quyền khởi kiện bằng vụ án dân sự khác khi đương sự có yêu cầu và có đủ các điều kiện khởi kiện theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

4. Về án phí: Buộc chị Lê Thị Minh C phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đô Lương theo biên lai số 0005540 ngày 13/05/2020. Chị Lê Thị Minh C đã nộp đủ án phí.

5. Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định./.

Nơi nhận: TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- Đương sự;
- VKSND H.Đô Lương;
- Chi cục T.H.A dân sự H. Đô Lương;
- UBND xã Giang Sơn Tây, H. Đô Lương;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Trần Văn K

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Văn Khánh

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HUYỆN ĐÔ LƯƠNG Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
TỈNH NGHỆ AN

Bản án số: 140/2020/ HNGĐ - ST

Ngày: 30/07/2020

"V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔ LƯƠNG, TỈNH NGHỆ AN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Khánh

- Hội thẩm nhân dân: +. Ông: Đậu Văn Chính

+ . Bà: Trần Thị Minh Hoir

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Hoàng Thị Hương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Tiến Dũng - Kiểm sát viên

Ngày 30 tháng 07 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 77/2020/TLST-HNGĐ ngày 14/05/2020 về việc tranh chấp hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 50/2020/TLST-HNGĐ ngày 17/07/2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Lê Thị Minh Châu, sinh năm 1994. Vắng mặt (Đề nghị xét xử vắng mặt)

- Bị đơn: Anh Ngô Trí Hoàng, sinh năm 1992. Vắng mặt không có lý do.

Nơi cư trú: Xóm Đông Xuân, xã Giang Sơn Đông, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện xin ly hôn ngày 13/05/2020, tại bản tự khai nguyên đơn chị Lê Thị Minh Châu trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Minh Châu và anh Ngô Trí Hoàng kết hôn hoàn toàn tự nguyện, có tìm hiểu nhau, có đăng ký kết hôn ngày 22/04/2016 tại

UBND xã Giang Sơn Tây, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống bình thường nhưng được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, mâu thuẫn đỉnh điểm từ năm 2019 nên vợ chồng đã sống ly thân. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng không có tiếng nói chung. Nay chị Châu đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh Hoàng, không yêu cầu đoàn tụ.

- Về quan hệ con chung: Chị Lê Thị Minh Châu và anh Ngô Trí Hoàng có 01 con chung là cháu Ngô Lê Gia Huy, sinh ngày 05/07/2018. Nếu ly hôn, chị Châu có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cháu Gia Huy, không yêu cầu anh Hoàng cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về quan hệ tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, nhiều thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải hợp lệ cho anh Ngô Trí Hoàng nhưng anh Hoàng đều vắng mặt không có lý do, không phản hồi các thông báo của Tòa án, tự tước đoạt quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình. Do đó tại hồ sơ vụ án không có bản tự khai của anh Ngô Trí Hoàng, vụ án không tiến hành hòa giải được. Chị Lê Thị Minh Châu đã có đơn yêu cầu không tiến hành hòa giải nên Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương phát biểu ý kiến theo quy định tại Điều 262 Bộ luật tố tụng dân sự như sau:

- Về tố tụng: Thẩm phán đã tuân thủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong việc thụ lý vụ án, thông báo thụ lý vụ án, xác định quan hệ tranh chấp, xác minh và thu thập chứng cứ, tổ chức hòa giải cũng như thời hạn giải quyết vụ án.

Hội đồng xét xử tuân thủ đúng quy định về thành phần, nguyên tắc xét xử, trình tự tố tụng tại phiên tòa.

Thư ký Tòa án thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn chấp hành nghiêm chỉnh quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn không chấp hành quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Sau khi phân tích các tình tiết của vụ án và các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

+. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Lê Thị Minh Châu được ly hôn anh Ngô Trí Hoàng.

- Về con chung: Giao cháu Ngô Lê Gia Huy, sinh ngày 05/07/2018 cho chị Lê Thị Minh Châu trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Tạm hoãn cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Ngô Trí Hoàng.

- Về quan hệ tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Tách quan hệ tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản ra giải quyết trong vụ án khác khi đương sự có yêu cầu.

Chị Lê Thị Minh Châu phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

Các đương sự có quyền kháng cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng:

Đây là vụ án hôn nhân gia đình do chị Lê Thị Minh Châu yêu cầu, nơi cư trú của anh Ngô Trí Hoàng tại xóm Đông Xuân, xã Giang Sơn Đông, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An. Căn cứ khoản 1 Điều 28, 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng cho chị Lê Thị Minh Châu, anh Ngô Trí Hoàng. Tuy nhiên, chị Châu có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt; anh Ngô Trí Hoàng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do. Căn cứ vào Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị Lê Thị Minh Châu, anh Ngô Trí Hoàng theo quy định.

[2]. Về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Minh Châu và anh Ngô Trí Hoàng kết hôn hoàn toàn tự nguyện, có tìm hiểu nhau, có đăng ký kết hôn ngày 22/04/2016 tại UBND xã Giang Sơn Tây, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An, đây là hôn nhân hợp pháp. Theo chị Châu, sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống bình thường nhưng được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, mâu thuẫn đỉnh điểm từ năm 2019 nên vợ chồng đã sống ly thân. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng không có tiếng nói chung. Nay chị Châu đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh Hoàng, không yêu cầu đoàn tụ. Theo kết quả xác minh tại UBND xã Giang Sơn Đông thì vợ chồng chị Châu, anh Hoàng có đăng ký kết hôn tại UBND xã Giang Sơn Tây ngày 22/04/2016, sinh sống tại xóm Đông Xuân, xã Giang Sơn Đông, quá trình chung sống có phát sinh mâu thuẫn nhưng nguyên nhân cụ thể UBND xã không nắm bắt được. Tòa án đã tiến hành hòa giải nhiều lần nhưng không có kết quả do anh Hoàng đều vắng mặt không có lý do, không chấp hành thông báo làm việc, mặc dù đã được Tòa án tổng đạt văn bản tố tụng hợp lệ, điều này chứng tỏ anh Hoàng không có ý thức níu kéo hạnh phúc gia đình. Chị Châu có đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải mà đưa vụ án ra xét xử để anh sớm ổn định cuộc sống. Xét thấy tình cảm vợ chồng giữa chị Châu và anh Hoàng không còn, mâu thuẫn vợ chồng thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận cho chị Châu được ly hôn với anh Hoàng để ổn định cuộc sống cho cả hai.

- Về quan hệ con chung: Chị Lê Thị Minh Châu và anh Ngô Trí Hoàng có 01 con chung là cháu Ngô Lê Gia Huy, sinh ngày 05/07/2018. Nếu ly hôn, chị Châu có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cháu Gia Huy, không yêu cầu anh Hoàng cấp dưỡng nuôi con chung. Anh Hoàng không có văn bản thể hiện quan điểm của mình về vấn đề nuôi con chung. Tuy nhiên, cháu Gia Huy dưới 36 tuổi nên cần giao cháu Gia Huy cho chị Châu trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân gia đình và đạo đức xã hội. Tạm hoãn cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Ngô Trí Hoàng.

- Về quan hệ tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Chị Lê Thị Minh Châu không yêu cầu Tòa án giải quyết, anh Ngô Trí Hoàng không hợp tác với Tòa án nên không có văn bản thể hiện ý chí về việc giải quyết vấn đề tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản. Do đó cần tách quan hệ tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản không giải quyết trong vụ án này mà giành quyền khởi kiện bằng vụ án dân sự khác khi đương sự có yêu cầu và có đủ các điều kiện khởi kiện theo quy định của pháp luật.

[3]. Về án phí:

Chị Lê Thị Minh Châu phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51, 56, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28, 35, 39, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Lê Thị Minh Châu được ly hôn anh Ngô Trí Hoàng

2. Về con chung: Giao con chung là cháu Ngô Lê Gia Huy, sinh ngày 05/07/2018 cho chị Lê Thị Minh Châu trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu Gia Huy tròn 18 tuổi trưởng thành. Tạm hoãn cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Ngô Trí Hoàng.

Anh Ngô Trí Hoàng có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Chị Lê Thị Minh Châu cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở anh Ngô Trí Hoàng trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Anh Ngô Trí Hoàng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con chung các bên được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con theo quy định.

3. Về quan hệ tài sản chung và khoản nợ: Tách quan hệ tài sản chung và khoản nợ không giải quyết trong vụ án này mà giành quyền khởi kiện bằng vụ án dân sự khác khi đương sự có yêu cầu và có đủ các điều kiện khởi kiện theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

4. Về án phí: Buộc chị Lê Thị Minh Châu phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đô Lương theo biên lai số 0005540 ngày 13/05/2020. Chị Lê Thị Minh Châu đã nộp đủ án phí.

5. Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định./.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Văn Khánh

***Nơi nhận::* TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- Dương sự;
- VKSND H.Đô Lương;
- Chi cục T.H.A dân sự H. Đô Lương;
- UBND xã Bài Sơn, H. Đô Lương;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Trần Văn Khánh

- Về quan hệ tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về quan hệ con chung: Anh Thái Bá Quý và Trần Thị Bình có 03 con chung là các cháu Thái Bá Tuấn Anh, sinh 01/09/2001, cháu Thái Bá Sang, sinh 12/07/2012 và cháu Thái Bá Phước, sinh 28/06/2010. Đối với cháu Bá Sang, Bá Phước chị Bình có nguyện vọng nhận nuôi cả hai cháu, yêu cầu anh Quý cấp dưỡng nuôi con theo quy định. Anh Quý có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cháu Bá Phước; chị Bình nuôi cháu Bá Sang, không ai phải cấp dưỡng. Nếu chị Bình không đồng ý, anh Quý đề nghị Tòa án giải quyết theo nguyện vọng của các con và theo quy định của pháp luật. Trong trường hợp chị Bình nuôi hai con, anh Quý có nghĩa vụ cấp dưỡng 1.000.000 đồng/01 tháng. Xét thấy nguyện

vọng trực tiếp được nuôi con của chị Bình, anh Quý đều chính đáng, tuy nhiên nguyện vọng của hai cháu Bá Phước, Bá Sang đều muốn trực tiếp sinh sống với chị Bình để thuận lợi cho việc học tập. Vì vậy cần giao hai cháu Bá Phước, Bá Sang cho chị Bình trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục, anh Quý có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung 1.000.000 đồng/01 tháng/ 01 cháu, thời điểm cấp dưỡng từ 01/04/2020 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi trưởng thành là phù hợp với nguyện vọng của các cháu, các bên đương sự, phù hợp với điều kiện sống tại địa phương, không trái pháp luật và đạo đức xã hội. Chị Bình, anh Quý có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con theo quy định. Đối với cháu Tuấn Anh đã đủ tuổi trưởng thành, các đương sự không có yêu cầu nên HĐXX không xem xét.

- Về quan hệ tài sản chung và khoản nợ: Chị Trần Thị Bình và anh Thái Bá Quý thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[3]. Về án phí:

Chị Trần Thị Bình phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm

Anh Thái Bá Quý phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51, 55, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28, 35, 39, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị Bình và anh Thái Bá Quý

2. Về con chung: Giao các cháu Thái Bá Sang, sinh 12/07/2012 và cháu Thái Bá Phước, sinh 28/06/2010 chị Trần Thị Bình trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục; anh Thái Bá Quý có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung 1.000.000 đồng/01 tháng/01 cháu cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi trưởng thành. Thời gian cấp dưỡng tính từ ngày 01 tháng 04 năm 2020.

Anh Thái Bá Quý có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con chung các bên được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con theo quy định

3. Về quan hệ tài sản chung và khoản nợ: Miễn xét.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

4. Về án phí: Buộc chị Trần Thị Bình phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đô Lương theo biên lai số 0005330 ngày 12/02/2020. Chị Trần Thị Bình đã nộp đủ án phí.

Anh Thái Bá Quý phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định./.

Nơi nhận: TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- Dương sự;
- VKSND H.Đô Lương;
- Chi cục T.H.A dân sự H. Đô Lương;
- UBND thị trấn Đô Lương, H. Đô Lương;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Trần Văn Khánh

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Văn

Khánh

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có

quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận::* TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

- Dương sự;
- VKSND H.Đô Lương;
- Chi cục T.H.A dân sự H. Đô Lương;
- UBND xã Nam Sơn, H. Đô Lương;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Văn Khánh

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51, 56, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28, 35, 39, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho Lê Thị được ly hôn anh Nguyễn Văn Khánh.
2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Thị Bảo Ngọc, sinh ngày 05/01/2016 cho anh Nguyễn Văn Khánh trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Tạm hoãn cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Trần Thanh Hiền.
Chị Trần Thanh Hiền có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.
3. Về quan hệ tài sản chung và khoản nợ: Miễn xét.
4. Về án phí: Buộc chị Trần Thanh Hiền phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đô Lương theo biên lai số 0004214 ngày 27/8/2018. Chị Trần Thanh Hiền đã nộp đủ án phí.
5. Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án./.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Văn Khánh

Anh Võ Thanh Phong và chị Nguyễn Hoàng Anh có 02 con chung là cháu Võ Huyền Trang, sinh ngày 06/01/2015 và cháu Võ Minh Thư, sinh ngày 12/8/2016. Nếu ly hôn anh Phong có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục một cháu, chị Hoàng Anh trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục một cháu; Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Võ Thanh Phong và chị Nguyễn Hoàng Anh kết hôn hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 26/5/2014 tại UBND xã Thịnh Sơn. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc bình thường nhưng gần đây vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nay anh Phong có đơn đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn tôi không đồng ý vì muốn con cái có cả cha và mẹ.

- Về quan hệ tình cảm: - Về quan hệ con chung: Vợ chồng có 02 con chung là cháu Võ Huyền Trang, sinh ngày 06/01/2015 và cháu Võ Minh Thư, sinh ngày 12/8/2016.

Nếu ly hôn tôi có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cháu Võ Minh Thư, anh Phong trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cháu cháu Võ Huyền Trang. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Văn Khánh

